TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ X** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 543/2017/QĐST-HNGĐ	*X, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 814/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng P, sinh năm 1990; địa chỉ: Số Q, đường W, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Thái Ngọc M, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số T, đường Y, Phường U, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Tổ O, khu phố A, phường S, thị xã X, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Hồng P và ông Lê Thái Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng P và ông Lê Thái Ngọc M đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Dương Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 18/12/2011. Ông Lê Thái Ngọc M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng

tính từ tháng 12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị Hồng P và ông Lê Thái Ngọc P mỗi bên phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm . Ông Lê Thái Ngọc M phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Bà P đồng ý nộp thay cho ông M và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0017260 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã X, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã X;
- Chi cục THADS thị xã X;
- UBND Phường U, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên